

Số: 2955/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 06 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) dự án: Trường Tiểu học – THCS Sùng Phài

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) dự án: Trường Tiểu học – THCS Sùng Phài;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 769/TTr-TNMT ngày 26/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lương Thế Mười – Cư trú tại: Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 104.472.877 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm linh bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã Sùng Phài.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Lương Thế Mười có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Ban Quản lý dự án thành phố;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

**BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ (BỔ SUNG)
DỰ ÁN: TRƯỜNG TIỂU HỌC - THCS SÙNG PHÀI**

(Kèm theo Quyết định số ~~297~~ **297** QĐ-UBND ngày **06** tháng **12** năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Họ và tên: LƯƠNG THẾ MƯỜI					
	Địa chỉ thường trú: Tổ 1 - phường Tân Phong - thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				<u>104,472,877</u>	
a	Về đất				2,600,500	
1	Diện tích thu hồi	m ²	74.3			
2	Loại đất:					
2.1	Đất trồng cây hằng năm	m ²	74.3	35,000	2,600,500	
	Vị trí: Vị trí 1					
	<p>Nguồn gốc: Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 261783 do UBND huyện Tam Đường cấp ngày 08/5/2017 cho ông Lương Thế Mười và bà Phạm Thị Thu Hằng. Mục đích sử dụng đất: đất ở nông thôn và đất trồng cây hằng năm khác. Gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp</p>					
b	Về Tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản trên đất thu hồi do ông Lương Thế Mười tạo lập năm 2015 trước khi có kế hoạch sử dụng đất của dự án, không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Sử dụng ổn định, không tranh chấp. Tài sản xây dựng, tạo lập đúng mục đích sử dụng đất)				94,070,877	
b1	Tài sản trên đất thu hồi					
	<p>Tài sản xây dựng đúng mục đích sử dụng đất bồi thường 100% giá trị (Quy định tại Điểm c Khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)</p>					



STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Nhà khung cột sắt fi 90 mái lợp tôn trắng khung sắt dàn mái; vây lưới cao 2,7m (3.0*24.0) (phục vụ sản xuất nông nghiệp, phơi chè,...)	m ²	72	315,480	22,714,560	
2	Nền bê tông đá dày 20cm (3.0*24.0) (phục vụ sản xuất nông nghiệp, phơi chè,...)	m ²	72	167,200	12,038,400	
3	Khung sắt lưới B40 (3.5*6.0)	m ²	21	123,200	2,587,200	
4	Máng tôn (3.0*2)	m	6	43,636	261,816	
5	Khối lượng đào đắp đất thủ công (74.3	m ³	260.05	82,500	21,454,125	
b2	Tài sản ảnh hưởng					
1	Nhà khung cột sắt fi 90 mái lợp tôn trắng khung sắt dàn mái; vây lưới cao 2,7m (3.0*24.0) (phục vụ sản xuất nông nghiệp, phơi chè,...)	m ²	72.0	315,480	22,714,560	
2	Nền bê tông đá dày 20cm (3.0*24.0) (phục vụ sản xuất nông nghiệp, phơi chè,...)	m ²	72.0	167,200	12,038,400	





STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
3	Máng tôn (3.0*2)	m	6.0	43,636	261,816	
<i>c</i>	<i>Về chính sách hỗ trợ</i>				7,801,500	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3.0 lần giá đất trồng cây hằng năm)	m ²	74.3	105,000	7,801,500	

